

Số: 426/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 233/2026/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Thành L**, sinh ngày 28/4/1998. Căn cước công dân số 075xxxxxxxxx, cấp ngày 21/12/2021 tại Cục C về TTXH. Địa chỉ thường trú: 521/34/1 C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Khương Kim L1**, sinh ngày 22/9/1997. Căn cước công dân số 089xxxxxxxxx, cấp ngày 04/9/2022 tại Cục C về TTXH. Địa chỉ thường trú: 007 Lô J, chung cư B, phường B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Thành L và bà Khương Kim L1 cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông L có địa chỉ cư trú tại phường H, Thành phố Hồ Chí Minh và bà L1 có địa chỉ cư trú tại phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 182/2022 do Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 26/12/2022 thì ông L và bà L1 là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông L và bà L1 thì hai bên đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Tòa công nhận.

[4] Về con chung: Cả hai khai không có con chung nên Tòa không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Nguyễn Thành L và bà Khương Kim L1 chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thành L và bà Khương Kim L1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cả hai khai không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai khai không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành L và bà Khương Kim L1 chịu lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015188 ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND khu vực 4, TP. Hồ Chí Minh;
 - THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
 - UBND phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh
- (để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số 182/2022 ngày 26/12/2022);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Hiếu

